TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẾN TRE** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 310/2023/QĐST-HNGĐ	*Thành phố Bến Tre, ngày 06 tháng 12 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE, TỈNH BẾN TRE

Căn cứ các Điều 29, 37, 39, 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83, 84, 110 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 450/2023/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 11 năm 2023 về "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn" của Toà án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn giữa những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Bà Nguyễn Thị Hồng P, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Số A, ấp B, xã Sơn Đông, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre,

- Ông Nguyễn Hoàng X, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Số A, ấp B, xã Sơn Đông, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Theo đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn ngày 31/10/2023; Bản khai ngày 28/11/2023; Biên bản hoà giải đoàn tụ ngày 28/11/2023 và Biên bản ghi nhận việc hòa giải đoàn tụ không thành ngày 28/11/2023 thể hiện ông Nguyễn Hoàng X, bà Nguyễn Thị Hồng P đã thống nhất, thỏa thuận như sau:

- Về hôn nhân: Ông Nguyễn Hoàng X, bà Nguyễn Thị Hồng P thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông Nguyễn Hoàng X, bà Nguyễn Thị Hồng P thống nhất giao con chung là cháu Nguyễn Quỳnh A, sinh ngày 27/05/2009 và cháu Nguyễn Phương A2, sinh ngày 16/5/2013 cho bà Nguyễn Thị Hồng Phượng nuôi dưỡng. Ông Nguyễn Hoàng X, bà Nguyễn Thị Hồng P thống nhất không cấp dượng nuôi con.

- Về tài sản chung: Ông Nguyễn Hoàng Xê, bà Nguyễn Thị Hồng P cùng khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung phải thu, nợ chung phải trả: Ông Nguyễn Hoàng X, bà Nguyễn Thị Hồng P cùng khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí việc hôn nhân hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Ông Nguyễn Hoàng X, bà Nguyễn Thị Hồng Pthống nhất nộp theo quy định pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Ông Nguyễn Hoàng X, bà Nguyễn Thị Hồng P thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà Nguyễn Thị Hồng Pđược quyền nuôi dưỡng con chung là cháu Nguyễn Quỳnh A, sinh ngày 27/05/2009 và cháu Nguyễn Phương A2, sinh ngày 16/5/2013. Ghi nhận ông Nguyễn Hoàng X, bà Nguyễn Thị Hồng P thống nhất không cấp dưỡng nuôi con.

Việc trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung không bên nào có quyền ngăn cản. Vì lợi ích của con chung trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Ghi nhận ông Nguyễn Hoàng X, bà Nguyễn Thị Hồng P cùng khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung phải thu, nợ chung phải trả: Ghi nhận ông Nguyễn Hoàng X, bà Nguyễn Thị Hồng P cùng khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí việc hôn nhân hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Ông Nguyễn Hoàng X, bà Nguyễn Thị Hồng P mỗi người phải nộp 150.000(Một trăm năm mươi nghìn)đồng lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào tạm ứng lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm số tiền 300.000đồng theo biên lai thu số 0000779 ngày 08/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKS nhân dân thành phố Bến Tre;
- UBND xã Hoà Nghĩa, huyện Chợ Lách;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

Trần Thành Ngọc